DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

BẢNG SỐ 3: GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CƯ M'GAR

(Kèm theo Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá (đồng/m2)
		Từ	Đến	
I	**Thị trấn Quảng Phú**			
1	Hùng Vương	Ranh giới Quảng Tiến	Lý thường Kiệt	3,000,000
		Lý thường Kiệt	Trần Kiên	4,000,000
		Trần Kiên	Giáp tổ dân phố 8	3,000,000
		Ranh giới Tổ dân phố 7 và TD phố 8	Ranh giới xã EaKpam	1,000,000
2	Lý Nam Đế	Hùng Vương	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
3	Ngô Quyền	Hùng Vương	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
4	Nguyễn Trãi	Hùng Vương	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
5	Lý Thường Kiệt	Hùng Vương	Phù Đổng	1,000,000
		Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
6	Mai Hắc Đế	Phù Đổng	Lê Lai	300,000
7	Quang Trung	Hùng Vương	Phù Đổng	1,000,000
		Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
8	Lê Đại Hành	Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
9	Lê Lợi	Hùng Vương	Phù Đổng	1,000,000

Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

		Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
10	Lý Thái Tổ	Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
11	Trần Hưng Đạo	Hùng Vương	Phù Đổng	1,000,000
		Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
12	Bà Triệu	Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
13	Hai Bà Trưng	Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
14	Đinh tiên Hoàng	Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
15	Trần Kiên	Hùng Vương	Phù Đổng	1,000,000
		Phù Đổng	Hàm Nghi	400,000
		Hàm Nghi	Lê Lai	300,000
16	Nguyễn Hữu Thọ	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,000,000
17	Trường Chinh	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,000,000
18	Lê Duẫn	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,000,000
19	Đinh Núp	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,000,000
20	Hoàng Diệu	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,000,000
21	Lê Lai	Lý Nam Đế	Trần Kiên	300,000
22	Nguyễn Thị Định	Bà Triệu	Trần Kiên	300,000
23	Haàm Nghi	Lý Nam Đế	Trần Kiên	400,000
24	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Kiên	Cuối đường	300,000
25	Phù Đổng	Lý Thường Kiệt	Trần Kiên	1,000,000
26	Nguyễn Thị Minh Khai	Trần Kiên	Cuối đường	1,000,000
27	Trần Quang Khải	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	400,000
		Nguyễn Chí Thanh	Cuối đường	300,000
28	Bùi Thị Xuân	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	400,000

Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

		Nguyễn Chí Thanh	Cuối đường	300,000
29	Huỳnh Thúc Kháng	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	400,000
		Nguyễn Chí Thanh	Cuối đường	300,000
30	Phan Châu Trinh	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	400,000
		Nguyễn Chí Thanh	Cuối đường	300,000
31	Phan Bội Châu	Hùng Vương	Giáp Nghĩa địa	1,500,000
32	Đoàn Thị Điểm	Nguyễn Du	Nguyễn Chí Thanh	2,000,000
33	Phạm Hồng Thái	Hùng Vương	Nguyễn Du	2,000,000
34	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Du	Nguyễn Chí Thanh	2,000,000
35	Xô Viết Nghệ Tỉnh	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	4,000,000
		Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,000,000
		Nguyễn Công Trứ	Đến cuối đường	300,000
36	Nguyễn Văn Trỗi	Hùng Vương	Nguyễn Du	2,000,000
37	Điện Biên Phủ	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	4,000,000
38	Hoàng Văn Thụ	Hùng Vương	Nguyễn Hữu Trác	2,000,000
39	Cách Mạng Tháng 8	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	4,000,000
		Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,500,000
		Nguyễn Công Trứ	Đến cuối đường	300,000
40	Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	300,000
41	Lý Tự Trọng	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	2,000,000
42	Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Chí Thanh	Cuối đường	300,000
43	Lê Văn Tám	Y Bih Alê Ô	Nguyễn Chí Thanh	300,000
44	Võ Thị Sáu	Nguyễn Chí Thanh	Cuối đường	300,000
45	Y Ngông Niê KĐăm	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,000,000
		Nguyễn Chí Thanh	Hết ranh giới thị trấn	800,000
46	Trần Phú	Hùng Vương	Nơ Trang Long	400,000
47	Lê Hồng Phong	Hùng Vương	Nơ Trang Long	400,000
48	Hà Huy Tập	Hùng Vương	Nơ Trang Long	400,000
49	Phạm Văn Đồng	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	400,000
50	Nguyễn Văn Cừ	Hùng Vương	Cuối đường	400,000

Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

51	Tôn Đức Thắng	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	400,000
52	Kim Đồng	Hùng Vương	Cuối đường	400,000
53	Lê Quý Đôn	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	400,000
54	Y Jút	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	400,000
55	Nơ Trang Gưh	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	400,000
56	Lê Hữu Trác	Xô Viết Nghệ Tỉnh	Y Ngông Niê K Đăm	2,000,000
57	Nguyễn Du	Trần Quang Khải	Phan Bội Châu	400,000
		Phan Bội Châu	Xô Viết Nghệ Tỉnh	3,000,000
		Xô Viết Nghệ Tỉnh	Cách mạng Tháng 8	4,000,000
		Cách mạng Tháng 8	Y Ngông Niê K Đăm	3,000,000
58	Y Bíh Alê Ô	Lý Tự Trọng	Y Ngông Niê K Đăm	300,000
59	Nguyễn Chí Thanh	Trần Quang Khải	Phan Bội Châu	400,000
		Phan Bội Châu	Xô Viết Nghệ Tỉnh	1,000,000
		Xô Viết Nghệ Tỉnh	Y Ngông Niê K Đăm	3,000,000
60	Tô Hiệu	Phan Bội Châu	Cách mạng Tháng 8	300,000
61	Nguyễn Công Trứ	Xô Viết Nghệ Tỉnh	Y Ngông Niê K Đăm	300,000
62	Ngô Gia Tự	Nguyễn Văn Cừ	Nơ Trang Gưh	400,000
63	Y Ơn	Hà Huy Tập	Kim Đồng	400,000
64	Nguyễn Văn Linh	Y Ngông Niê K Đăm	Nơ Trang Gưh	400,000
65	Ama Jhao	Lê Hồng Phong	Cuối đường	400,000
66	Nơ Trang Long	Y Ngông Niê K Đăm	Hà Huy Tập	400,000
67	Khu vực còn lại TDP: 1,5			300,000
68	Khu vực còn lại TDP: 2			2,000,000
69	Khu vực còn lại TDP: 3,4,7,8			200,000
70	Khu vực còn lại TDP: 6			400,000
II	**Thị trấn Ea Pốk**			
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới Cư Suê	Ngã 3 đi Buôn Pốk	600,000
		Ngã 3 đi Buôn Pốk	Cầu Thôn 1	1,200,000
		Cầu Thôn 1	Ngã 3 đi Buôn Mấp	1,400,000
		Ngã 3 đi Buôn Mấp	Ranh giới Quảng Tiến	800,000

Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

2	Đường vào Buôn Pốk A	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 300 m	400,000
		Từ 300 m	Buôn Pốk A	200,000
3	Đường vào Buôn Mấp	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 300 m	250,000
		Vào sâu 300 m	Hết buôn Mấp	100,000
		Hết buôn Mấp	Đường vào Buôn Sút	80,000
4	Đường ngang Tỉnh lộ 8	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Vào sâu <= 100 m	400,000
5	Khu dân cư còn lại Buôn Mấp , An Bình, thôn 4 , thôn 5,Buôn Pốk A			60,000
6	Khu dân cư Buôn Pốk B , Buôn Lang, Buôn Sút			40,000
7	Khu dân cư còn lại			100,000
8	Khu vực chợ	Các lô đất quay mặt vào chợ		650,000
		Khu vực còn lại		500,000
III	**Xã Quảng Tiến**			
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới EaPốk	Cầu EaTul	800,000
		Cầu EaTul	Ranh giới Quảng phú	2,500,000
2	Đường đi EaRơng	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Km 1+ 00	300,000
3	Các đường ngang phía Tây	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Vào 350 m	250,000
4	Các đường ngang phía Đông	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Vào 1 Km	250,000
	Khu vực còn lại (Mục 3,4)			100,000
5	Đường ngang thôn Tiến Thành	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Hướng Tây 400 m	150,000
	Khu dân cư còn lại thôn Tiến Thành			80,000
6	Quảng Phú - Ea Mnang	Từ giáp ranh thị trấn Quảng Phú	Giáp ranh xã Ea Mnang	80,000
IV	**Xã Cư Suê**			
1	Tỉnh lộ 8	Giáp ranh phường Tân Lợi	Hết vườn nhà ông Y Đức	1,000,000

Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

		Hết vườn nhà ông Y Đức	Ngã 3 đi thôn Bình An	600,000
		Ngã 3 đi thôn Bình An	Giáp ranh EaPốk	600,000
2	Đường nhánh Tỉnh lộ 8 >= 6 m	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200 m	200,000
3	Đường liên xã	Trung Tâm xã	Các phía + 300 m	100,000
4	Khu dân cư còn lại			30,000
V	**Xã Ea M'nang**			
1	Đường liên xã	Đường 8 b, xã Quảng Phú	Ranh giới xã Ea Bar (Buôn Đôn)	150,000
		Cầu Cư Suê	Ea Mnang	150,000
		Thôn 1a	Cua 90 (ranh giới xã Quảng Hiệp)	100,000
		Đường ranh giới xã Cư M'Gar	Cua 90 (ranh giới xã Quảng Hiệp)	70,000
2	Khu dân cư thôn 1a,1b,2b, thôn 3			40,000
3	Khu dân cư thôn: 5,6,7,8			30,000
V I	**Xã EaDrơng**			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới Cuôr Đăng	Giáp ranh huyện Krông Búk	400,000
2	Đường liên xã	Ranh giới Cuôr Đăng	Nhà máy chế biến mủ cao su	300,000
		Nhà máy chế biến mủ cao su	Ranh giới Quảng Tiến	50,000
3	Khu dân cư còn lại			50,000
4	Đường ngang Quốc lộ 14 (Phú Xuân)	Nhánh rẻ vào Khu dân cư Nông trường Phú Xuân.QL 14 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200 m (Trừ khu vực đã có)	150,000
5	Khu vực còn lại			50,000
6	Khu dân cư còn lại (Buôn Tar ,Buôn Hô,Buôn Kroa, Buôn Jong, Buôn Gram)			20,000
VII	**Xã Cuôr Đăng**			
1	Quốc Lộ 14	Ranh giới Thành phố Buôn Ma Thuột	Ranh giới Thành phố Buôn Ma Thuột + 1 Km	800,000

DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

		Ranh giới Thành phố Buôn Ma Thuột + 1 Km	Ngã 3 đi Ea Drơng - 300 m	700,000
		Ngã 3 đi Ea Drơng - 300 m	Ngã 3 đi Ea Drơng +300m	1,500,000
2	Đường liên xã	Ngã 3 đi Ea Rơng	Ranh giới xã Ea Drơng	600,000
		Ngã 3 đi Ea Rơng	Công ty Cà phê Thắng Lợi	250,000
		Khu Dân cư còn lại		80,000
		Quốc lộ 14	300m đường đi Công ty cà phê Thắng Lợi	250,000
		300m đường đi Công ty cà phê Thắng Lợi	Đến cuối đường	80,000
3	Đường ngang Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 (Trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200 m	100,000
		Khu dân cư còn lại		30,000
4	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		500,000
5	Khu dân cư còn lại			30,000
VIII	**Xã CưM'gar**			
1	Đường liên xã	Giáp thị trấn Quảng Phú	Nhà Làng nghề truyền thống	800,000
		Nhà Làng nghề truyền thống	Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	400,000
		Trường Tiểu học Ama Trang Lơng	Cầu số 1	250,000
		Cầu I	Cây Xăng dầu Tân Thanh	200,000
		Cây Xăng dầu Tân Thanh	Cầu số 2	150,000
		Cầu số 2	Cổng Văn hóa thôn 2	150,000
		Cổng Văn hóa thôn 2	Cổng Văn hóa thôn 5	250,000
		Cổng Văn hóa thôn 5	Giáp ranh Xã Quảng Hiệp	200,000
2	Khu dân cư còn lại			40,000
IX	**Xã Quảng Hiệp**			
1	Đường liên xã	UBND xã	Đường đi Quảng Phú + 200 m	400,000
		Đường đi Quảng Phú + 200 m	Đường đi Quảng Phú + 1000 m	150,000

Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

		Đường đi Quảng Phú + 1000 m	Giáp xã Cư M'gar	100,000
		UBND xã	Đường đi EaMróh +300 m	400,000
		Đường đi EaMróh +300 m	Giáp Xã Ea Mróh + 1200 m	200,000
		Giáp Xã Ea Mróh + 1200 m	Giáp Ea Mróh	50,000
		UBND xã	Đường đi Ea Kiết + 200 m	400,000
		Đường đi Ea Kiết + 200 m	Đường đi Ea Kiết + 1000 m	150,000
		Đường đi Ea Kiết + 1000 m	Giáp Ea Kiết	50,000
2	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		300,000
3	Khu dân cư còn lại			30,000
X	**Xã Ea MDróh**			
1	Đường liên xã	UBND xã	Các phía + 300 m	150,000
		Các phía + 300 m	Giáp ranh Quảng Hiệp	50,000
2	Khu dân cư còn lại			20,000
XI	**Xã Ea Kiết**			
2	Đường liên xã	UBND xã	Các Phía +300 m	300,000
		UBND xã+ 300 m	Giáp ranh Ea H'Đing	100,000
		UBND xã+ 300 m	Giáp ranh Ea Kuếh	50,000
2	Đường liên thôn	Ngã 4 chợ Ea Kiết	Lâm trường Buôn Ja Wầm	150,000
3	Khu dân cư còn lại			20,000
4	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		400,000
		Mặt tiền đường liên xã (Khu vực chợ)		800,000
XII	**Xã Ea Tar**			
1	Đường liên xã	Trụ sở Bưu điện xã	Cầu EalTar	300,000
		Trụ sở Bưu điện xã	Giáp ranh EalH'Đing	300,000
		Cầu EalTar	Giáp ranh EalKuếh	30,000
2	Khu dân cư thôn:1,2,3,4,5			30,000
3	Khu dân cư còn lại			20,000
XIII	**Xã Ea H'Đing**			

Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

1	Đường liên xã	Trường cấp 3+500m		400,000
		Giáp ranh Ea Kpam	Cầu Ea H'Đing	50,000
		Cầu EaH'Đing	Trung tâm cụm xã (Buôn Ea Sang - 300 m)	200,000
		Trung tâm cụm xã (Buôn EaSang)+300 m	Giáp ranh Xã EaKiết	150,000
		Trung tâm cụm xã (Buôn Ea Sang)+300 m	Giáp ranh xã Ea Tar	300,000
2	Trung tâm cụm xã	Các phía + 500m		500,000
3	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		300,000
		Khu vực còn lại		100,000
4	Khu dân cư thôn 1 (Trừ khu vực đã có)			50,000
5	Khu dân cư còn lại			20,000
XIV	**Xã Ea Kpam**			
1	Tỉnh Lộ 8	Ranh giới Quảng Phú	Ngã 4 vào đường thôn 2, thôn 8	1,000,000
		Ngã 4 vào đường thôn 2, thôn 8	Công ty Cao su Cư M'gar	1,300,000
		Công ty Cao su Cư M'gar	Giáp ranh Ea Tul	100,000
2	Đường Liên Xã	Ngã 3 Ea Tul	Giáp ranh Ea H'Đing	100,000
		Ngã 3 EaTul	Giáp Buôn Đing	50,000
3	Đường Vào Buôn Jong	Tỉnh lộ 8	Vào 1,5 Km	100,000
		Vào 1,5 Km	Hết đường nhựa buôn Joong	70,000
4	Đường Ngang Thôn 1,2,8	Tỉnh lộ 8	Tỉnh lộ 8 + 500 m	200,000
		Tỉnh lộ 8 + 500 m	Tỉnh lộ 8 + 1000 m	100,000
5	Khu chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		350,000
6	Khu dân Cư còn lại			40,000
XV	**Xã Ea Tul**			
1	Đường liên xã	Giáp xã Ea Kpam	Giáp xã Cư Dliê M'nông	100,000
		Ngã 3 Nông trường Ea Tul	Giáp Krông Búk	50,000
2	Khu chợ	Các lô đất mặt tiền		300,000

DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại server chuyên trang www.DiaOcOnline.vn

		Các lô đất trong chợ		200,000
3	Khu Dân Cư còn lại			20,000
XVI	**Xã Cư Dliê M'nông**			
1	Đường liên xã	Giáp xã Ea Tul	Ngã 3 vào UBND xã	150,000
		Ngã 3 vào UBND xã	Giáp Ea Ngai (Krông Búk)	150,000
2	Đường liên xã	Trụ sở UBND xã	Các phía + 500 m	150,000
		Thôn 6, thôn 5	Ngã 3 Buôn Rah	80,000
3	Khu dân cư thôn 1,2,3,4,5,8,Tân Thành			40,000
4	Khu dân cư còn lại			20,000
5	Trục đường thôn Tân Thành	Trục đường chính thôn Tân Thành	Nghĩa địa đồi 721	50,000
XVII	**Xã Ea Kuếh**			
1	Đường liên xã	Giáp xã Ea Kiết	Vào hồ Buôn Wing	40,000
		Trụ sở UBND	Các phía + 300m	50,000
2	Khu dân cư còn lại			20,000